KÉ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 3 và tháng 4 của Chính phủ theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện công văn số 1933/UBND-KGVX ngày 01/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện công văn số 2064/BGDDT-CSVC ngày 23/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 3 và tháng 4 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về việc tăng cường công tác quản lý trải từ xây dựng và vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư, trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 3 và tháng 4 của Chính phủ (Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/5/2018) theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, như sau:

1. Mục đích yêu cầu


- Triển khai việc chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp học để áp dụng đối mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Quản trị, chỉ đạo các đơn vị, trường học xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tổng thể soát, đầu tư, cải tạo nhà vệ sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong trường học.

- Giao nhiệm vụ, trách nhiệm theo dõi, tham mưu tổng hợp của từng đơn vị nhằm triển khai thực hiện chủ nhiệm nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nội dung, giải pháp thực hiện

2.1. Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trường lớp học để áp dụng đối mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện – thị xã – thành phố tập trung chỉ đạo
tứng trường Tiêu học khám trường rà soát và có báo cáo cụ thể về Sở Giáo dục và Đào tạo hiện trạng, nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học hiện có của nhà trường để phân loại theo 3 nhóm: còn sử dụng được; hư hỏng nhưng có thể cải tạo, sửa chữa được; hư hỏng nhưng không thể cải tạo, sửa chữa được. Rà soát báo cáo cụ thể đối trường và số lượng giáo viên; dự báo số lượng học sinh vào học lớp 1 để sẵn sàng áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1 vào năm học 2019-2020; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân huyện - thị xã - thành phố xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học theo thẩm quyền.


Thời gian: hoàn thành trước 30/8/2018
- Nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở:

+ Phòng Kế hoạch tài chính: tổ chức họp tinh hình chuẩn bị cơ sở vật chất trường học và tham mưu phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trường học theo thẩm quyền

+ Phòng Tổ chức cán bộ: tổ chức họp tinh hình chuẩn bị đối nội vụ và tham mưu phối hợp với Sở Nội vụ xác định đối tượng và số lượng giáo viên đối có kế hoạch đổi mới, tuyển dụng hợp lý để đảm bảo thực hiện lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đúng tiến độ.

+ Phòng Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học: Thường xuyên tổng hợp, nầm tinh hình chuẩn bị của các trường theo cấp học quản lý và phối hợp với các phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở có liên quan để tham mưu kịp thời đảm bảo sẵn sàng thực hiện lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2.2. Từng rà soát, cải tạo, xây dựng, bảo quản và sử dụng nhà về sinh trong trường học đạt hiệu quả

- Các trường học triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TT-LT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học,

- Từng trường học rà soát, đánh giá thực trạng, lập phương án cụ thể sử dụng nguồn kinh phí hoạt động tự chủ, nguồn thu học phí, huy động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác sửa chữa, cải tạo
nhà vệ sinh hiện có và đảm bảo nhà vệ sinh sạch sẽ; thường xuyên tổ chức làm vệ sinh và giáo dục học sinh có ý thức giữ gìn nhà vệ sinh, giải quyết diplomat tình trạng nhà vệ sinh trường học không sạch sẽ. Đồng thời kiểm nghiêm cụ thể với cấp trên trực tiếp quản lý có kế hoạch đầu tư nhằm khắc phục triệt để tình trạng thiếu nhà vệ sinh trường học.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân huyện – thị xã – thành phố truy tiến đầu tư kinh phí để xây dựng nhà vệ sinh cho các trường chưa đủ nhà vệ sinh cho học sinh. Đồng thời, có kế hoạch cụ thể chỉ đạo và tăng cường kiểm tra các trường học về đảm bảo vệ sinh cảnh quan môi trường thoát mát, xanh, sạch, đẹp và nhà vệ sinh trường học sạch sẽ.

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường đón vị trực thuộc Sở báo cáo hiện trạng nhà vệ sinh trường học và phương án đảm bảo vệ sinh môi trường về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng Kế hoạch tài chính) trước ngày 30/8/2018.

- Giao phòng Kế hoạch tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hợp nhất tình hình và tham mưu việc đầu tư nhà vệ sinh trường học theo đúng thẩm quyền.

2.3. Đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh trong trường học

- Các trường học có tổ chức an bản trì, nội trú và căng tin trường học thường xuyên kiểm tra giám sát việc đảm bảo các điều kiện vệ an toàn thực phẩm theo Điều 6 Thông tư liên tịch số 13/2016/TT-LTBT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học.

- Tăng cường vệ sinh trường học thường xuyên giáo dục kiến thức cho học sinh về vệ sinh cá nhân, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, phát động phong trào “Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp”, “Ngày hội giữ gìn vệ sinh trường học”,…

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện – thị xã – thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo đổi kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền các trường học đảm bảo an toàn thực phẩm trong nhà trường đúng quy định.

- Giao Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu kế hoạch kiểm tra (chuyên đề, đột xuất, thanh tra chuyên ngành,…) hoặc phối hợp với các cơ quan, ngành trong ngành về việc đảm bảo an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường trong trường học. Qua đó, kịp thời phát hiện đơn vị thực hiện chưa tốt, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm trong trường học; chú trọng trách nhiệm người đứng đầu để nhắc nhở, ưu tiên kíp thời.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh dựa nội dung chuẩn bị các điều kiện để áp dụng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới vào Nghị quyết của Tỉnh ủy và kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt (nhất là huy động các nguồn lực đầu tư) cho ngành Giáo dục và Đào tạo trải qua thực hiện đảm bảo đúng tiến độ và yêu cầu
của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quan triệt trong toàn ngành, từng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện – thị xã thành phố, từng trường học xây dựng kế hoạch cụ thể đáp ứng yêu cầu và sát với thực tế đơn vị để triển khai thực hiện kịp thời các nội dung của kế hoạch này.

- Từng phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở theo nhiệm vụ được giao thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình cơ sở và cập nhật các vấn bản, chú trọng chỉ đạo của cấp trên để phân ánh thông tin, tham mưu Giám đốc Sở có kế hoạch chỉ đạo, thực hiện kịp thời, sát thực tế và đúng quy định và đảm bảo tiến độ thời gian.

- Giao lãnh đạo Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo làm đầu mối truyền thông của Sở để liên lạc với Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong công tác và trong triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch và cập nhật tình hình các trường học để tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, ưu tiên việc thực hiện các nội dung kịp thời.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân (nất là người đứng đầu) chưa nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định.

3.2. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện – thị xã – thành phố

- Tham mưu Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị cho việc áp dụng đối mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đảm bảo về sinh trưởng học, an toàn thực phẩm trường học vào Nghị quyết của huyện ủy và kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân huyện để chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt (nất là huy động các nguồn lực đầu tư) cho ngành Giáo dục và Đào tạo huyện theo thẩm quyền được giao triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và yêu cầu của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch phù hợp thực tế địa phương, kịp thời và nghiêm túc triển khai đến các trường học thực hiện các nội dung sát với thực tế đơn vị.

- Báo cáo đầy đủ kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) đúng quy định, gắn với báo cáo định kỳ tháng, học kỳ và theo yêu cầu đối xứng (nếu có).

3.3. Đối với trường học

- Quan triệt kế hoạch theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện sát với thực tế nhà trường, chủ trọng thực hiện nghiêm trinh nhiệm người đứng đầu trong công tác quản lý giáo dục tại mỗi đơn vị theo tỉnh than Quy định số 2400-QĐ/TU ngày 27/8/2012 của Tỉnh ủy về một số nội dung tự giác di đầu, gương mẫu của cán bộ lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp và Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 22/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong hệ thống chính trị.
- Nghiên cứu xây dựng đề án sử dụng tài sản công cho thuê liên doanh, liên kết (chủ yếu là cảng và hình thức trong trường học) theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ.

- Quản tâm sử dụng đúng mục đích nguồn kinh phí từ chủ, học phí vào việc sửa chữa nhà vệ sinh và huy động nguồn xã hội do nhân dân, doanh nghiệp,... đóng góp để đảm bảo khai thác tốt việc sử dụng nhà vệ sinh trường học sạch sẽ.

- Thực hiện nghiêm túc và báo cáo kịp thời về cấp trực tiếp quản lý kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc, các sự việc đột xuất (nếu có) để khắc phục và chỉ đạo; giới thiệu các mô hình hay của tập thể, cá nhân tại đơn vị để phát huy, nhân rộng trong ngành.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Nghị quyết phiên họp thường kỳ tháng 3 và tháng 4 của Chính phủ theo chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong quá trình thực hiện các đơn vị cần thường xuyên thông tin, phản ánh kịp thời kết quả và những khó khăn vướng mắc về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Sở) để giúp Sở Giáo dục và Đào tạo nắm bắt và có ý kiến chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

Nơi nhận:
- TƯ, UBND tỉnh,
- BTG Tỉnh ủy;
- VP Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng chuyên môn NV Sở;
- Các phòng GĐĐT huyện, thị, tp;
- Các đơn vị trực thuộc sở GĐĐT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Nguyễn